

Ngày	7,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	-4.1%	0.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,600 - 8,055
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	170
Số lượng CPLH (CP)	23,896,534
KLGD BQ 20 phiên (CP)	56,510
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.10
EPS	555
P/E	12.8

DT thuần

Q1/24

73.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼65.6| -47.2%

YoY: ▼3.80| -4.9%

LN trước thuế

Q1/24

0.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.02| -8.3%

YoY: ▼0.19| -45.4%

LN sau thuế

Q1/24

0.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.02| -9.2%

YoY: ▼0.17| -49.2%

ROA

2023

2.4%

+/- YoY: ▼ 1.3%

DT thuần

2023

487

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 82.0| 20.4%

LN trước thuế

2023

15.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.90| -23.7%

LN sau thuế

2023

13.0

tỷ VNĐ

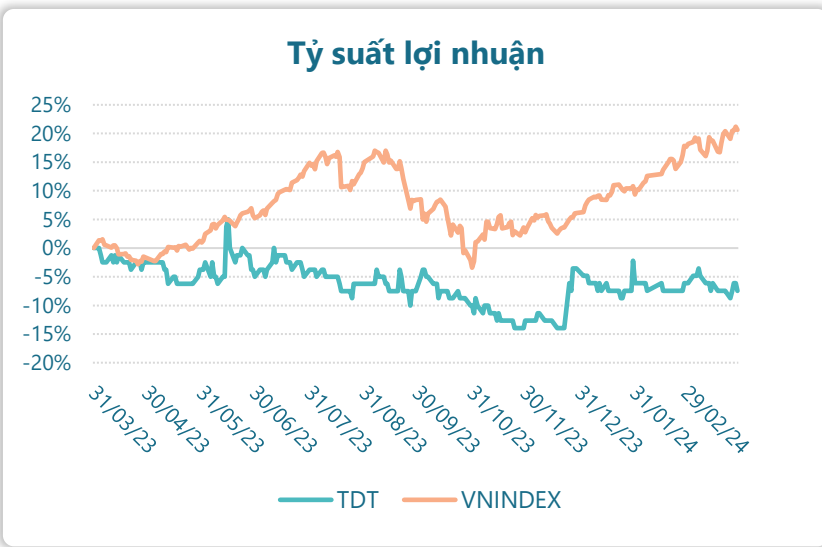
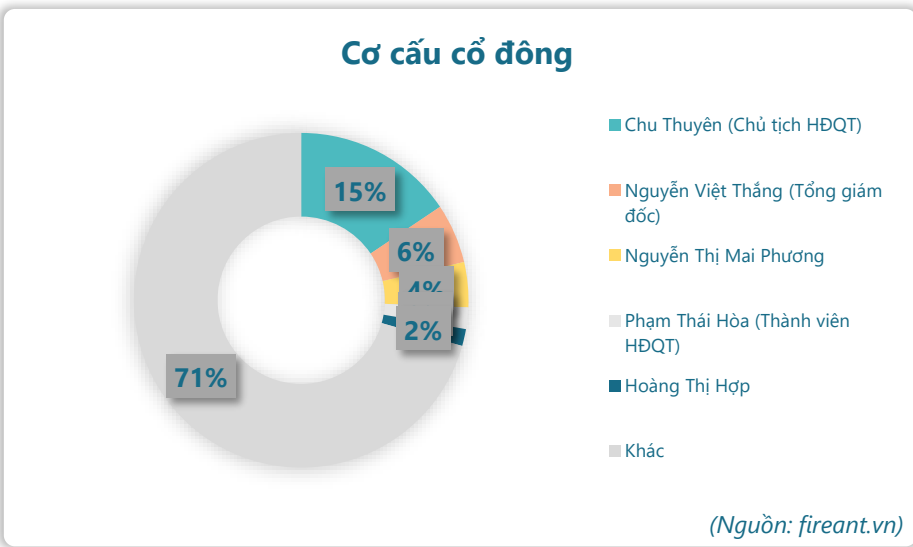
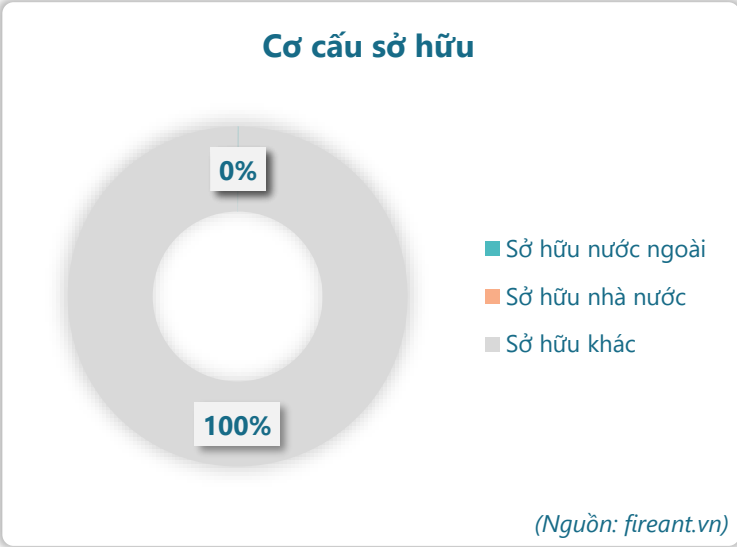
YoY: ▼5.60| -30.1%

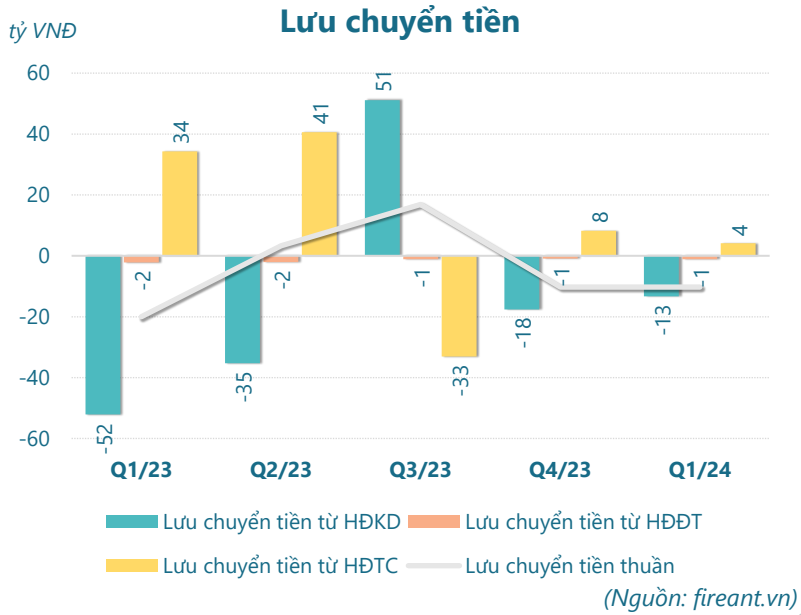
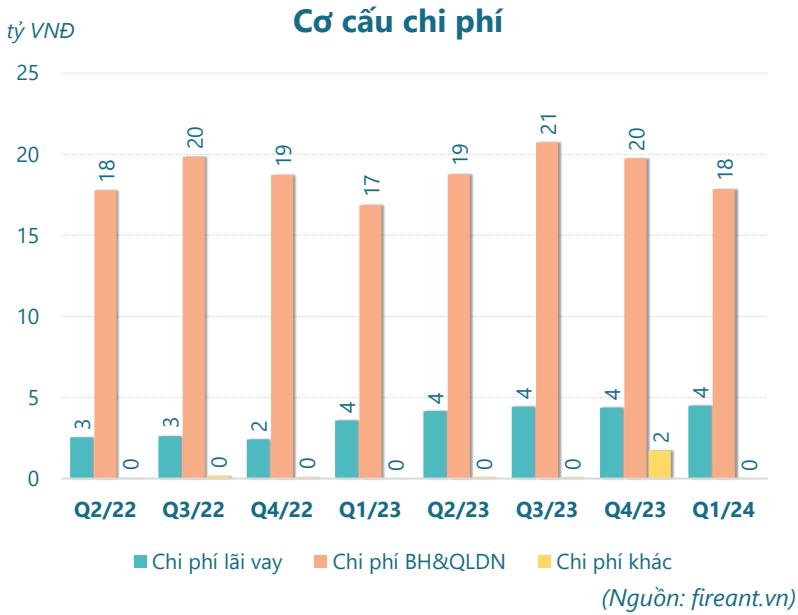
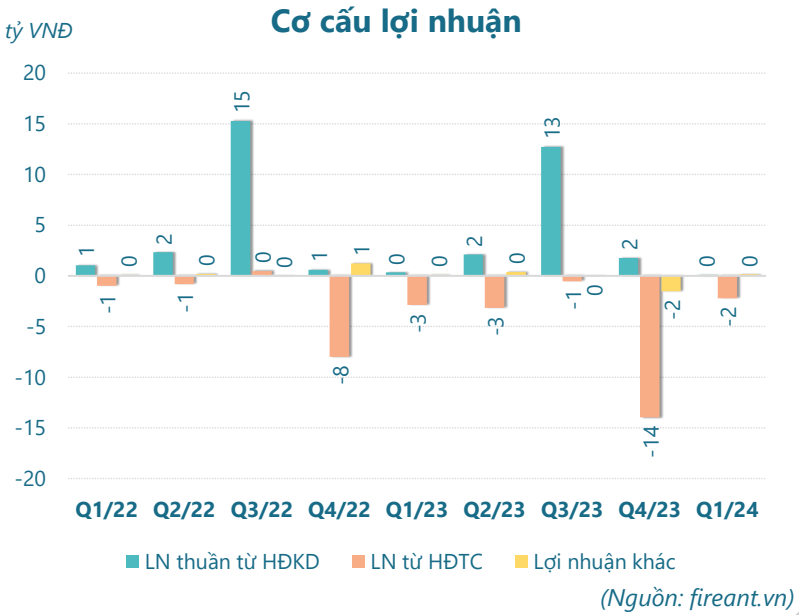
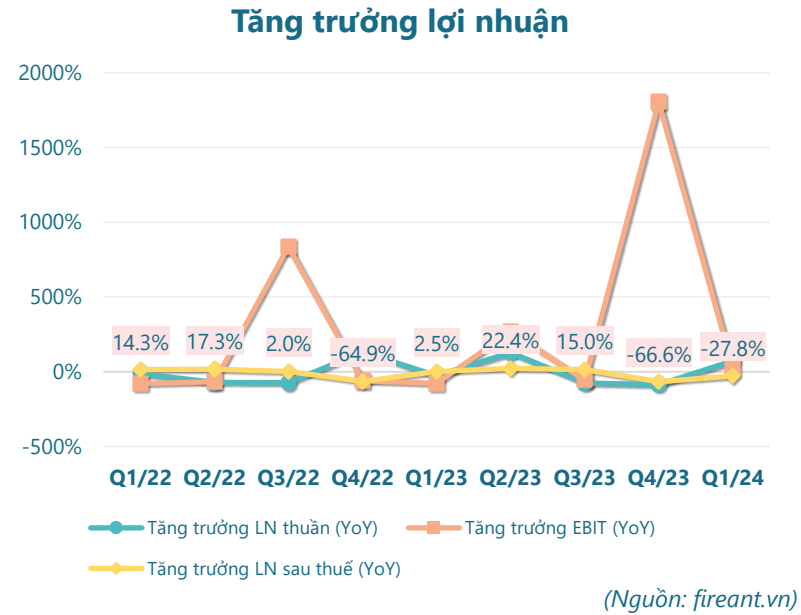
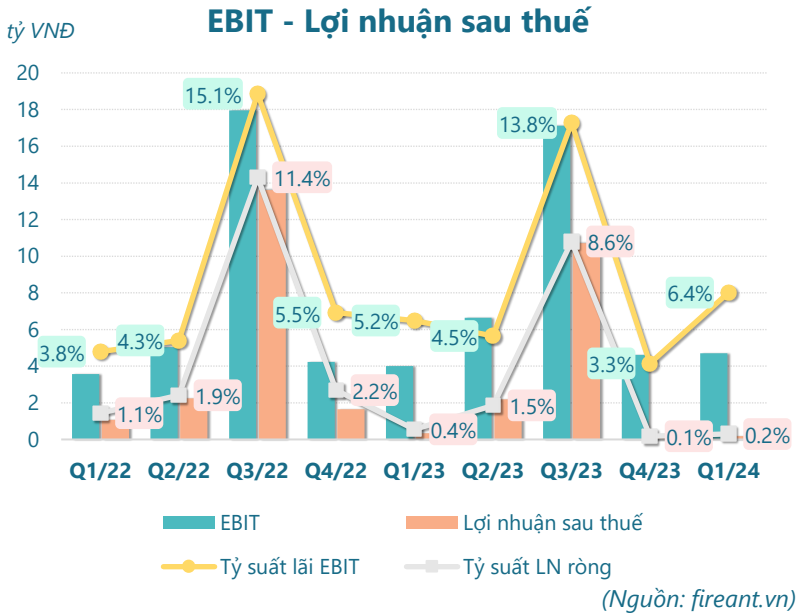
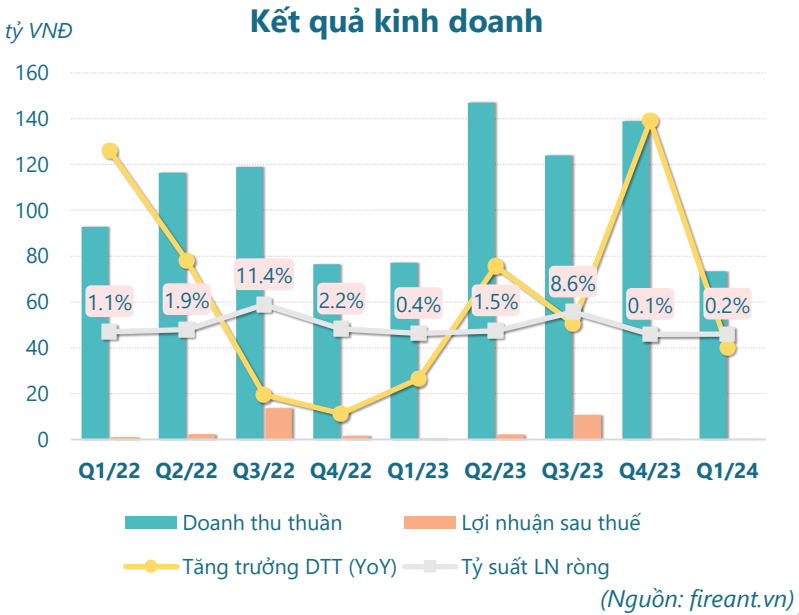
ROE

2023

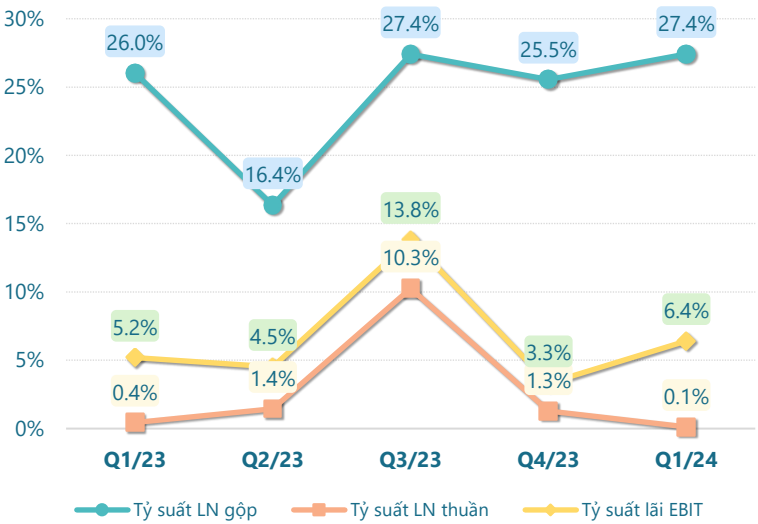
4.9%

+/- YoY: ▼ 2.5%



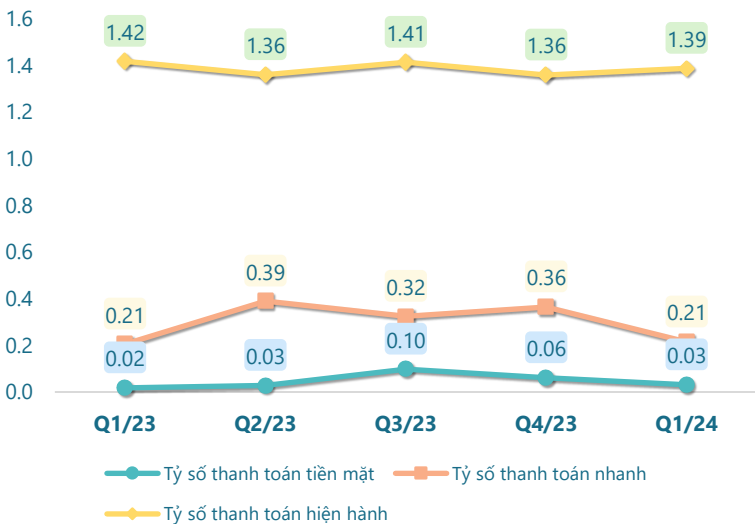


Tỷ suất lợi nhuận



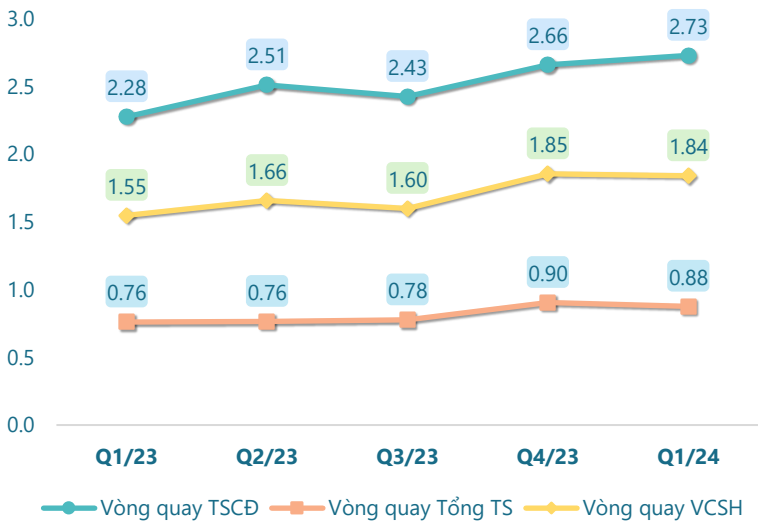
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



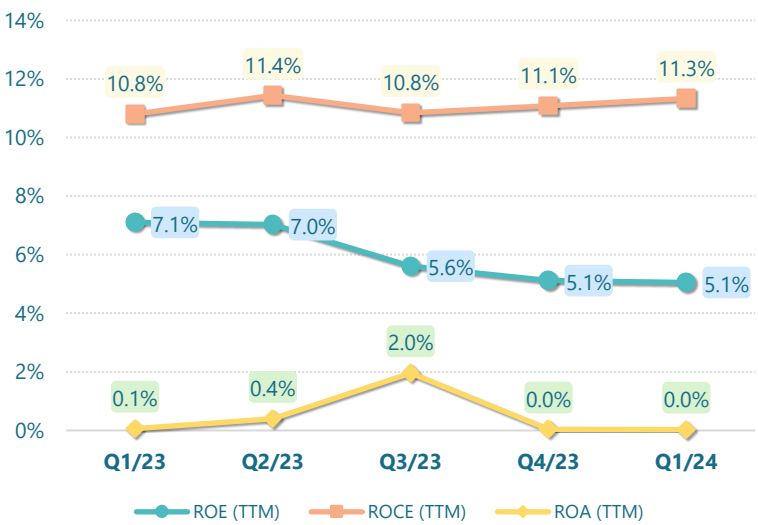
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



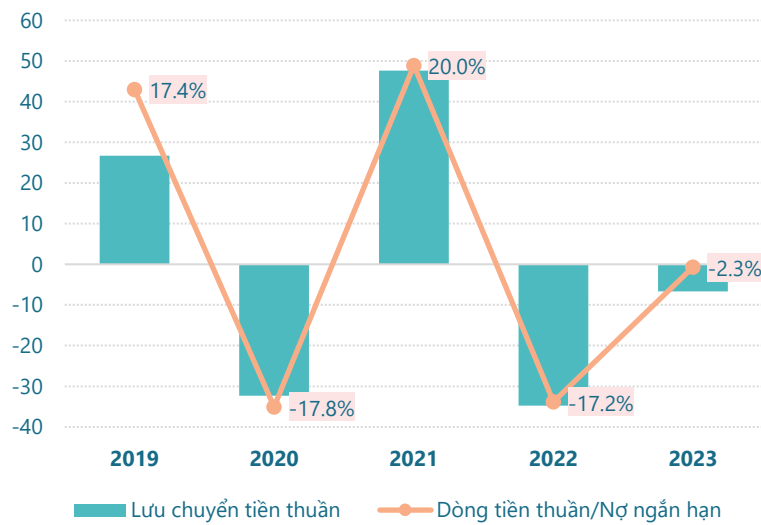
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



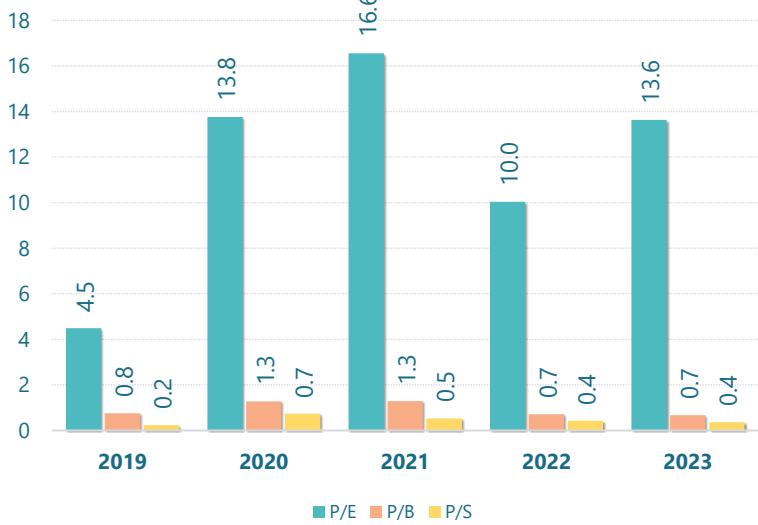
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)